TÒA ÁN ND Q HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 256/2019/HS-ST
Ngày: 27/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Kim Ngọc
2. Ông Trần Anh Đức (Giáo viên)

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Minh - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 244/2019/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2019/QĐXX-ST ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Anh M** Giới tính: Nam Sinh năm: 1992; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Không xác định; Chỗ ở: BĐ, phường C, quận HK, Tp.H Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12 ; Họ tên Cha: Nguyễn Anh V (đã chết); Họ tên Mẹ: Phạm Thị M - Sinh năm: 1967; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: 05 tiền sự, 02 tiền án :

Tiền sự: Từ tháng 5/2004 đến tháng 5/2008, Công an quận Hoàn Kiếm xử phạt hành chính về các hành vi Cướp tài sản, Cưỡng đoạt tài sản, Trộm cắp tài sản và đưa vào trường giáo dưỡng – *Ngoài thời hiệu.*

Tiền án: Ngày 31/10/2008, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt Nguyễn Anh M (phạm tội khi mới 16 tuổi 04 tháng 18 ngày) 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý (Án số 367/2008/HSST) - *Đã được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS;* Ngày 12/3/2009, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt Nguyễn Anh M (phạm tội khi mới 16 tuổi 02 tháng) 15 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản và 30 tháng tù về tội Cướp tài sản; Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là 45 tháng tù (Án số 66/2009/HSST); ra trại ngày 27/4/2014 - *Đã được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 107 BLHS.*

Tạm giữ: 28/5/2019 Tạm giam: 06/6/2019

2. Họ và tên: **Đào Văn L** Giới tính: Nam Sinh ngày: 16/3/2003 (Phạm tội khi 16 tuổi 02 tháng 04 ngày) ; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh H; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Họ tên bố: Đào Văn Á (đã chết); Họ tên Mẹ: Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1971; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ: 28/5/2019 Tạm giam: 06/6/2019

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo L: Bà Nguyễn Thị H (là mẹ đẻ).

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh H.

Người bào chữa cho bị cáo L: Bà Phan Thị Thu Trang – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội.

*** Bị hại:**

1, Cháu Nguyễn Hoàng A1 sinh ngày: 15/01/2005

Cư trú tại : Thôn P, xã HD, huyện T, Tp.HN.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Hoàng A1: Ông Nguyễn Xuân K (là bố đẻ).

Cư trú tại : Thôn P, xã HD, huyện T, Tp.HN.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Hoàng A: Bà Quách Thị Thu Huyền – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội.

2, Cháu Nguyễn Lê T sinh ngày : 03/03/ 2002

HKTT: Thôn HP, xã HL, huyện HL, tỉnh TH.

Người đại diện theo pháp luật của cháu T là: Ông Nguyễn Lê Đ (bố đẻ).

HKTT: Thôn HP, xã HL, huyện HL, tỉnh TH.

3. Anh Hoàng Văn N sinh năm 1999

HKTT: Thôn PT, xã TL, huyện VC, tỉnh YB.

*** Người làm chứng:**

1. Cháu Nguyễn Hoàng A2 sinh ngày 06/8/2004

Cư trú tại : phố BL, phường PT, quận HK, Tp.HN.

2, Anh Điêu Quang Th sinh năm 2003

HKTT: Bản HB, xã MS, huyện PT, tỉnh LC.

3, Anh Hà Văn P sinh năm : 2001

HKTT: Thôn PT, xã TL, huyện VC, tỉnh YB.

Các bị cáo có mặt, bà H có mặt; Những người bị hại gồm cháu Nguyễn Hoàng A1, cháu Nguyễn Lê T và anh Hoàng Văn N vắng mặt, người đại diện của bị hại là ông Nguyễn Xuân K và ông Nguyễn Lê Đ và những người làm chứng vắng mặt - Bà Phan Thị Thu Trang – người bào chữa cho bị cáo L, bà Quách Thị Thu Huyền – người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Hoàng A1 vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00’ ngày 27/5/2019, cháu Nguyễn Hoàng A1 (Sinh ngày: 15/01/2005) và cháu Nguyễn Hoàng A2 (Sinh ngày: 06/8/2004) đến trụ sở Công an phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội trình báo sự việc như sau:

Khoảng 03giờ ngày 27/5/2019, cháu Nguyễn Hoàng A1 điều khiển xe đạp điện đến đón cháu Nguyễn Hoàng A2, tại Cửa hàng C.K số 57 phố CG, phường HB, quận HK, Tp.HN thì bị 02 đối tượng nam thanh niên đi từ trong cửa hàng C.K số 57 phố CG đi ra chặn đầu xe đạp điện không cho đi. Cháu Hoàng A1 bị một đối tượng chửi bới, đe doạ và dùng 01 viên gạch dưới lòng đường đe dọa cháu Hoàng A1 phải đưa 01 chiếc điện thoại Oppo F9 màu tím đang cầm trên tay và yêu cầu cháu Hoàng A1 phải nói mật khẩu để mở máy, nhưng cháu Hoàng A1 nói không nhớ và xin lại điện thoại nhưng đối tượng trên không trả lại. Tiếp tục, cháu Hoàng A2 bị đối tượng còn lại lục lọi người nhưng không có tài sản gì. Sau đó đối tượng lấy được điện thoại Oppo F9 màu tím đã đưa cho đối tượng đi cùng cầm chiếc điện thoại trên và

lên xe máy Honda Wave màu cam, không có biển kiểm soát yêu cầu cháu Hoàng A1 và cháu Hoàng A2 lên xe đạp điện đi trước theo hướng CG - HG còn hai đối tượng đi xe máy theo sau. Khi đi đến ngã tư phố HG– phố HT thì hai đối tượng nam thanh niên rẽ hướng khác phóng xe máy bỏ đi mất.

Sau khi tiếp nhận tố giác về tội phạm, Công an phường Hàng Bạc đã phối hợp với Đội điều tra tội phạm về TTXH – Công an quận Hoàn Kiếm tổ chức xác minh, rà soát camera tại trước khu vực Cửa hàng C.K số 57 phố CG. Quá trình điều tra xác định hai đối tượng nam thanh niên đã có hành vi cướp tài sản của cháu Nguyễn Hoàng A1 là Nguyễn Anh M và Đào Văn L. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Nguyễn Anh M và Đào Văn L đến trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, M và L đã khai nhận cùng nhau thực hiện hành vi cướp tài sản của cháu Hoàng A1 như đã nêu trên. Cụ thể, M là người đã chửi bới, đe doạ và dùng 01 viên gạch dưới lòng đường doạ đánh cháu Hoàng A1 để chiếm đoạt chiếc điện thoại OPPO F9 màu tím, còn L là người đe doạ, lục soát người cháu Hoàng A2 để lấy tài sản nhưng không có gì. Sau đó, M đưa cho L cầm chiếc điện thoại trên rồi phóng xe máy bỏ đi. Trên đường đi, M cầm lại chiếc điện thoại từ L tháo sim vứt đi tại trước số 104 phố HĐ rồi mang về phòng ở tại số 11 ngõ 229 đường BĐ, quận HK, Tp.HN cất giấu ở ngăn kéo bàn là nơi M ở cùng với bạn gái tên Trần Minh Th. Cơ quan điều tra đã thông báo cho chị Trần Minh Th biết việc M cất giấu chiếc điện thoại trên ở trong phòng và chị Trần Minh Th đã giao nộp 01 chiếc điện thoại Oppo F9 màu tím. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của M: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu cam, không có biển kiểm soát; 01 chiếc điện thoại Iphone 5S màu đen ghi, sim số 0898.592.251.

Tại Cơ quan điều tra, Đào Văn L khai nhận: L được Nguyễn Anh M rủ đi quanh các tuyến phố trên địa bàn quận HK để tìm các cháu nhỏ đi chơi đêm và trấn lột tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu. L đã cùng M thực hiện hành vi cướp tài sản như đã nêu trên; Cơ quan điều tra đã thu giữ của L: 01 chiếc điện thoại Iphone 5 màu đen, sim số 0332.975.957.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 112 ngày 02/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàn Kiếm, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 màu tím, có trị giá: 3.500.000 đồng.

Người bị hại cháu Nguyễn Hoàng A1 cùng nhân chứng cháu Nguyễn Hoàng A2 khai báo phù hợp với lời khai nhận của Nguyễn Anh M và Đào Văn L như nêu trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho cháu Hoàng A1, cháu Hoàng A2 nhận dạng người đã có hành vi cướp tài sản tại trước số 57 phố CG, quận HK, Tp.HN, cả hai đều nhận dạng được M và L đã có hành vi chửi bới, dùng 01 viên gạch đe doạ để chiếm đoạt chiếc điện thoại Oppo F9 màu tím của cháu Hoàng A1.

Ngoài ra, tại Cơ quan điều tra Nguyễn Anh M và Đào Văn L còn khai nhận đã cùng nhau thực hiện 02 vụ cướp tài sản khác, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 20/5/2019, Nguyễn Anh M điều khiển xe máy Honda Wave màu cam, không có BKS chở phía sau Đào Văn L đi trên phố HĐ, thì thấy anh Nguyễn Lê T và anh Điêu Quang Th đang đi bộ trên vỉa hè. M và L đã quay xe máy lại đi ngược chiều phố HĐ chặn anh T và anh Th tại vỉa hè trước cửa số nhà 90B HĐ, phường HĐ, quận HK, Tp.HN. Tại đây, M và L đã chửi bới, đe dọa anh T và anh Th; anh T định bỏ chạy thì bị L đuổi theo tóm tóc kéo lại, sau đó M dùng tay tát nhiều cái vào mặt anh T rồi lục túi quần lấy được 02 chiếc điện thoại gồm 01 chiếc Iphone 6 màu vàng, không có sim và 01 chiếc Samsung S3350/Ch@t 335 màu đen, lắp sim số 0356.625.104. L cũng lục soát người anh Th nhưng không có tài sản gì. Lấy được 02 chiếc điện thoại, M bắt anh T nói mật khẩu mở máy điện thoại Iphone 6 màu vàng rồi cùng L lên xe máy bỏ đi và tháo sim trong chiếc điện thoại Samsung S3350/Ch@t 335 màu đen vứt đi tại khu vực phố ĐX, quận HK, Tp.HN. Sau đó, M mang bán chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng tại phố ĐD, quận BĐ, Tp.HN được số tiền 900.000 đồng và cùng L ăn tiêu hết, còn chiếc điện thoại Samsung S3350/Ch@t 335 màu đen, M vứt đi tại khu vực cửa khẩu TÂ, quận BĐ, Tp.HN.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 207 ngày 08/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàn Kiếm, kết luận tài sản của anh Nguyễn Lê T bị chiếm đoạt gồm: 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Samsung S3350/Ch@t 335 màu đen, có trị giá: 500.000 đồng; 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, có trị giá: 2.000.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 01giờ 30 phút ngày 22/5/2019, Nguyễn Anh M điều khiển xe máy Honda Wave màu cam, không có BKS chở phía sau Đào Văn L đi ngược chiều trên vỉa hè bờ hồ HK, phố ĐTH. Khi đi đến khu vực vỉa hè đối diện số 75 phố

ĐTH, phường TT, quận HK, Tp.HN thì thấy có anh Hoàng Văn N và anh Hà Văn P đang đi bộ. M và L đã đỗ xe máy chặn đầu anh N và anh P yêu cầu đưa tài sản, nhưng anh N, anh P không đưa. Sau đó, M xuống xe chửi bới, tóm tóc anh N kéo ra gần mép hồ HK doạ đẩy xuống hồ và nói L đi gọi thêm người đến. Một lúc sau có khoảng 03 xe máy với khoảng 06 người (hiện không xác định được nhân thân, lai lịch) đi cùng L đến chỗ M đang đe doạ anh N, lúc này anh P có xin tha nhưng bị L đến tát vào mặt và lục soát người nhưng không có tài sản gì. Nhóm đối tượng 06 người trên đứng vây quanh anh N, anh P và không có hành động gì, sau đó M bảo nhóm đối tượng trên đi chỗ khác và tiếp tục chửi bới, đe doạ anh N, rồi lục túi quần bên phải lấy được 01 chiếc điện thoại Oppo A37 màu hồng, lắp sim số 0869.780.701 và giật từ trên cổ anh N 01 sợi dây chuyền bằng bạc, có mặt hình tròn in hình con đại bàng đưa cho L cầm. Sau khi lấy được tài sản của anh N, M và L lên xe máy bỏ đi, trên đường đi M bảo L đưa lại sợi dây chuyền bạc và tháo sim trong chiếc điện thoại Oppo A37 màu hồng vứt đi tại khu vực phố HR, quận HK, Tp.HN. Đến sáng cùng ngày, M mang bán chiếc điện thoại Oppo A37 màu hồng tại phố ĐD được số tiền 600.000 đồng, còn 01 sợi dây chuyền M mang bán ở Cửa hàng số 10 phố HB được số tiền 530.000 đồng và cùng L ăn tiêu hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 208 ngày 08/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàn Kiếm, kết luận tài sản của anh Hoàng Văn N bị chiếm đoạt gồm: 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Oppo A37 màu hồng, có trị giá: 1.800.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bạc có mặt hình tròn in hình con đại bàng, hiện chưa đủ căn cứ để định giá.

Những người bị hại anh Nguyễn Lê T, anh Hoàng Văn N, cùng các nhân chứng anh Điêu Quang Th, anh Hà Văn P, ngay sau khi bị cướp tài sản đã đến Cơ quan Công an trình báo, lời khai của những người bị hại, nhân chứng phù hợp với lời khai của Nguyễn Anh M và Đào Văn L như đã nêu trên. Về thương tích do M và L gây ra, anh T, anh N, anh P từ chối đi khám thương và không có yêu cầu bồi thường, nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý. Về thiệt hại tài sản, anh T yêu cầu bồi thường theo bản kết luận định giá là 2.500.000 đồng; anh N yêu cầu bồi thường theo bản kết luận định giá về chiếc điện thoại Oppo A37 màu hồng là 1.800.000 đồng, còn về sợi dây chuyền bằng bạc anh N yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho những người bị hại, nhân chứng nhận dạng người đã có hành vi cướp tài sản tại trước vỉa hè số 90B phố HĐ và 75 phố ĐTH, quận HK, Tp.HN, tất cả đều nhận dạng được M và L là người đã có hành vi chửi bới, đe doạ, đánh anh T, anh N để chiếm đoạt tài sản.

Tiến hành dẫn giải M và L chỉ nơi đã vứt điện thoại, sim; nơi bán điện thoại và sợi dây chuyền bạc thì cả hai đều chỉ được địa điểm phù hợp với lời khai nhận, tuy nhiên cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản mà M và L đã chiếm đoạt.

Ngày 18/9/2019, bà Phạm Thị M (sinh năm: 1967; HKTT: phố ĐTH, quận HK, Tp.HN) - là mẹ của Nguyễn Anh M đã tự nguyện giao nộp tại Cơ quan điều tra số tiền 5.800.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho anh T và anh N. Bà Phạm Thị M cam kết đại diện cho bị cáo M và gia đình bị cáo L bồi thường thiệt hại cho các bị hại, bà không yêu cầu M và L phải trả lại số tiền trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho cháu Nguyễn Hoàng A1 01 chiếc điện thoại Oppo F9 màu tím; trao trả cho anh Nguyễn Lê T số tiền 2.500.000 đồng; trao trả cho anh Hoàng Văn N số tiền 3.300.000 đồng. Sau khi nhận lại tài sản và số tiền bồi thường, cháu Hoàng A1, anh T, anh N không có yêu cầu gì khác.

Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của M và L gồm: Iphone 5S màu đen ghi, kèm sim số; Iphone 5 màu đen, kèm sim số, là tài sản của M và L, có sử dụng vào việc liên lạc rủ nhau đi cướp tài sản.

Về chiếc xe máy Honda Wave màu cam, không có biển kiểm soát, M khai mua của một nam thanh niên không quen biết qua mạng xã hội để làm phương tiện đi lại, khi mua không có giấy tờ đăng ký, không có biển kiểm soát, xe có màu trắng đen, do ham rẻ nên M đã mua và dán xe máy thành màu cam. Qua tra cứu, xác minh, giám định chiếc xe máy trên có số khung: 134064, số máy: 7134103, đều là số nguyên thuỷ, biển kiểm soát: 36F1 – 231.50 do anh Hoàng Văn Đ (sinh năm: 1996; HKTT: thôn XH, xã TL, huyện HL, tỉnh TH) đứng tên đăng ký xe. Anh Đ khai mua chiếc xe máy trên vào tháng 3/2016 và sử dụng làm phương tiện đi lại đến ngày 22/02/2019 thì bị mất trộm tại trước số nhà 16 phố TM, phường GB, quận HM, Tp.HN và anh Đ không trình báo cơ quan Công an. Sau khi biết Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàn Kiếm đang tạm giữ chiếc xe máy trên, anh Đ đã đến giao nộp giấy tờ đăng ký xe máy. Xét không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra

đã trao trả chiếc xe máy trên cho anh Đ, sau khi nhận lại tài sản anh Đ không có yêu cầu gì khác.

Đối với các đối tượng đến hỗ trợ M và L uy hiếp anh N và anh P để chiếm đoạt tài sản tại trước số 75 phố ĐTH, phường TT, quận HK, Tp.HN, do không xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh làm rõ để xử lý.

Bản cáo trạng số 224/CT-VKSHK ngày 09 tháng 10 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố bị cáo Nguyễn Anh M và Đào Văn L về tội "Cướp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản Cáo trạng đã truy tố về tội "Cướp tài sản" theo điểm e khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đào Văn L là bà Nguyễn Thị H có trình bày: Bà đồng ý với lời khai của bị cáo L tại phiên tòa. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho L vì hoàn cảnh gia đình bà chồng mất sớm, kinh tế khó khăn nên bà không có điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con chu toàn.

Bà Phan Thị Thu Trang là bào chữa của bị cáo L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi văn bản bào chữa nội dung như sau: Bị cáo L phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên chưa nhận thức hết hành vi cũng như hậu quả do mình gây ra, hoàn cảnh gia đình của bị cáo L bố bị cáo mất khi bị cáo còn nhỏ, mẹ bị cáo làm nghề nhặt rác lại thường xuyên đau ốm nên không có điều kiện để chăm sóc dạy dỗ bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo L được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Hoàng A1 (bị hại) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi văn bản như sau: Cháu Nguyễn Hoàng A1 đã được nhận lại tài sản do bị cáo M và L chiếm đoạt nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bị cáo hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Các bị hại trong vụ án và ông Nguyễn Xuân K, ông Nguyễn Lê Đ vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không có yêu cầu bồi thường về dân sự. Những người làm chứng vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ nguyên quan điểm đã truy tố, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 điều 168 BLHS, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, đối với bị cáo L áp dụng thêm Điều 54, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự kết tội các bị cáo về tội "Cướp tài sản"; Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo M mức án từ 09 (chín) năm đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo L mức án từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi: Tại cơ quan điều tra và trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 20/5/2019 đến ngày 27/5/2019, Nguyễn Anh M và Đào Văn L đã có hành vi dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc để chiếm đoạt tài sản như sau:

Chiếm đoạt của cháu Nguyễn Hoàng A1 01 điện thoại di động Oppo F9 màu tím trị giá 3.500.000 đồng.

Chiếm đoạt của anh Nguyễn Lê T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S3350/Ch@t 335 màu đen trị giá: 500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng trị giá: 2.000.000 đồng.

Chiếm đoạt của anh Hoàng Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu hồng trị giá: 1.800.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bạc có mặt hình tròn in hình con đại bàng, hiện chưa đủ căn cứ để định giá (anh N yêu cầu bồi thường 1.500.000 đồng).

Tổng giá trị các tài sản chiếm đoạt là 9.300.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" và phải chịu tình tiết tăng nặng định khung "phạm tội đối với người dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo M và L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy: Bị cáo M có 05 tiền sự (ngoài thời hiệu) và 02 tiền án (đã được xóa án tích). Bị cáo L chưa có tiền án, tiền sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe và tài sản hợp pháp của công dân, các bị cáo dùng vũ lực để uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản của nhiều người bị hại trong đó một cháu bé hơn 14 tuổi làm ảnh hưởng đến tinh thần của người bị hại là trẻ vị thành niên, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm để cải tạo giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét, đánh giá tính chất mức độ của vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp. Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ. Trong đó bị cáo M có vai trò đứng đầu, trực tiếp dùng vũ lực uy hiếp tinh thần của bị hại để cướp tài sản, bị cáo M đã từng gây ra nhiều vụ cướp tài sản và cưỡng đoạt tài sản và bị xử lý nghiêm minh nhưng không lấy làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy M phải chịu hình phạt nghiêm khắc của pháp luật và cao hơn mức hình phạt đối với bị cáo L. Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo M đã tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo L khi phạm tội mới 16 tuổi 02 tháng 04 ngày, nhận thức của bị cáo chưa hoàn thiện. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo L có hoàn

cảnh gia đình bố mất sớm, mẹ làm nghề nhặt rác kiếm sống lại hay đau ốm nên không có điều kiện thực hiện trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ là chăm sóc, nuôi dạy bị cáo chu toàn. Theo nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh nên Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ mức án khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Long.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại và người đại diện theo pháp luật của người bị hại đã nhận bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại Iphone 5S màu đen, ghi bị vỡ sứt và 01 điện thoại di động Iphone 5 màu đen bị vỡ và 02 sim điện thoại thu giữ của bị cáo M và L do không còn giá trị sử dụng.

Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Người bào chữa cho bị cáo L, những người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Nguyễn Anh M và Đào Văn L phạm tội Cướp tài sản.

2. Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Anh M 09 (chín) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2019.

3. Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 54, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Đào Văn L 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2019.

4. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

5. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 5S màu đen – ghi bị vỡ sứt ở góc màn hình bên phải đã cũ, 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 5 màu đen bị vỡ màn hình đã cũ và 02 (hai) sim điện thoại thu giữ của các bị cáo M và L.

Tang vật hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 08/11/2019.

6. Án phí, quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện của bị cáo L là bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bào chữa cho bị cáo L, các bị hại gồm cháu Nguyễn Hoàng A1, anh Nguyễn Lê T, anh Hoàng Văn N và ông Nguyễn Xuân K, ông Nguyễn Lê Đ, bà Quách Thị Thu Huyền có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hoàn Kiếm;*
- *Chi cục THA Q. Hoàn Kiếm;*
- *Bị cáo; Bị hại;*
- *Người đại diện của bị cáo, bị hại;*
- *Người bào chữa;*
- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại;*
- *Lưu Hs, VP.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nguyên